

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Tân Thanh năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Thực hiện Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Thanh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Tân Thanh năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 25-KH/ĐU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Thanh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Tân Thanh trong năm 2026.

- Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, có trọng điểm, tạo nền tảng về thể chế, hạ tầng số, nguồn nhân lực và các mô hình điểm về chuyển đổi số ở cấp xã; góp phần nâng cao hiệu quả quản trị địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng chính quyền số và cộng đồng số tại xã Tân Thanh.

2. Yêu cầu

a) Việc tổ chức triển khai Kế hoạch phải bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, của Tỉnh, của Đảng ủy xã đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

b) Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, có lộ trình, sản phẩm cụ thể; phân công rõ bộ phận, cá nhân chủ trì, phối hợp thực hiện; gắn trách nhiệm người đứng đầu các bộ phận chuyên môn với kết quả triển khai.

c) Tập trung, ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực, nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn như: cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, công tác an sinh xã hội, quản lý trật tự xây dựng, an ninh trật tự, hỗ trợ phát triển kinh tế số ở cơ sở.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện; thực hiện phương châm “rõ người - rõ việc - rõ trách nhiệm - rõ thời gian - rõ kết quả” đối với từng nhiệm vụ, chỉ tiêu.

đ) Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã, Công an xã, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội xã, Trưởng thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng; chủ động phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của xã, doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức liên quan; thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã Tân Thanh.

- Tập trung tạo chuyển biến rõ nét về:

+ Nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và Nhân dân đối với chuyển đổi số.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị, điều hành của chính quyền xã trên nền tảng dữ liệu, ứng dụng công nghệ số.

+ Mở rộng tiếp cận dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp, phát triển các mô hình kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện địa phương

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã có kỹ năng số cơ bản, từng bước làm chủ các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

2. Chỉ tiêu cụ thể năm 2026

Tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành một trong những động lực quan trọng nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại xã Tân Thanh, trong đó trọng tâm như sau:

a) 100% cán bộ, công chức xã được tuyên truyền, quán triệt các nội dung cơ bản của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo có liên quan; ít nhất 85% người dân tại các cuộc họp dân, sinh hoạt thôn được tiếp cận thông tin cơ bản về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử.

b) 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản, kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung phục vụ công tác chuyên môn (hệ thống quản lý văn bản, một cửa điện tử, chữ ký số, nền tảng hội nghị trực tuyến...).

c) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến đạt từ 90% trở lên; trong đó tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt ít nhất 60%; 80% hồ sơ được số hóa và lưu trữ điện tử.

d) Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử VNeID đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ hộ gia đình có ít nhất một điện thoại thông minh có kết nối internet đạt từ 90% trở lên.

(Chi tiết các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể để triển khai thực hiện trong năm 2026 được trình bày tại Phụ lục I đính kèm).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của cấp trên trong các hội nghị cán bộ, công chức, sinh hoạt chi bộ, họp cơ quan; đưa nội dung chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ vào nghị quyết, chương trình công tác hàng năm của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các hội nghị Nhân dân, sinh hoạt thôn, sinh hoạt chi hội, đoàn thể; chú trọng các nội dung thiết thực với người dân như: dịch vụ công

trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, định danh điện tử, cảnh báo lừa đảo công nghệ cao...

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: Trang thông tin điện tử xã, loa truyền thanh, băng zôn, mạng xã hội (Zalo, Facebook), các nhóm Zalo của thôn, các tổ chức Hội; sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, trực quan, gắn với các tình huống cụ thể trong cuộc sống hàng ngày của Nhân dân.

- Phát động các phong trào thi đua chuyên đề về chuyển đổi số, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đoàn thể và thôn; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có cách làm hay, sáng kiến tốt.

2. Hoàn thiện thể chế; xóa bỏ các rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế trở thành lợi thế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở cấp xã

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc; quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản, một cửa điện tử, chữ ký số và các nền tảng số dùng chung.

- Rà soát, chuẩn hóa quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện; cập nhật đầy đủ quy trình trên Hệ thống một cửa điện tử; công khai, minh bạch thông tin cho người dân theo quy định.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của xã Tân Thanh giai đoạn 2026–2030, gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW; xác định danh mục nhiệm vụ ưu tiên, lộ trình thực hiện và cơ chế phối hợp.

- Quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị các bộ phận chuyên môn, Trưởng thôn trong việc triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số; xem kết quả thực hiện là một tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng trang thiết bị công nghệ thông tin tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Công an xã, các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng...; xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp, mua sắm máy tính, máy in, máy scan, đường truyền internet, hệ thống wifi bảo đảm phục vụ tốt yêu cầu công việc.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, ...) nâng cao chất lượng phủ sóng di động, internet băng rộng, 4G/5G trên địa bàn xã.

- Từng bước triển khai, hoàn thiện hệ thống camera an ninh tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, các tuyến đường, khu vực trọng điểm về an ninh trật tự; phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự và xử lý vi phạm.

- Tổ chức số hóa hồ sơ, tài liệu chuyên môn theo lộ trình, bảo đảm quản lý, tra cứu, khai thác dữ liệu thuận tiện, an toàn, đúng quy định; ưu tiên số hóa hồ sơ hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội, đối tượng chính sách, hồ sơ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân lực nòng cốt đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06.

- Xác định đội ngũ nòng cốt về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06 là cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, các cán bộ đoàn thanh niên, giáo viên tin học các trường học, y tế cơ sở...; phân công nhiệm vụ cụ thể trong công tác tham mưu, triển khai và hỗ trợ cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn hàng năm cho cán bộ, công chức và lực lượng nòng cốt về: kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung; dịch vụ công trực tuyến; an toàn, an ninh mạng; kỹ năng hướng dẫn người dân thực hiện các thao tác số cơ bản; ưu tiên khai thác các khóa học trực tuyến trên Nền tảng “Bình dân học vụ số” và các hệ thống đào tạo trực tuyến của tỉnh.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân (đặc biệt là người cao tuổi, phụ nữ, hộ kinh doanh, thanh thiếu niên) thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, các chi hội, chi đoàn; gắn với các nội dung cụ thể như: cài đặt và sử dụng VNeID, đăng ký tài khoản dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt, phòng tránh lừa đảo trực tuyến.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan nhà nước ở xã; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh

- Triển khai sử dụng triệt để Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hộp thư điện tử công vụ, chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử giữa xã với tỉnh, phấn đấu giảm tối đa việc in, chuyển, lưu trữ văn bản giấy.

- Tổ chức vận hành hiệu quả Bộ phận Một cửa hiện đại; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính chủ yếu thông qua Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến; tăng cường hỗ trợ người dân thực hiện hồ sơ trực tuyến toàn trình.

- Số hóa hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) ngay trong quá trình tiếp nhận, giải quyết; cập nhật đầy đủ kết quả giải quyết lên hệ thống; thực hiện liên thông, chia sẻ thông tin với các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung theo quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành: sử dụng lịch công tác điện tử, nhóm làm việc trực tuyến; khuyến khích tổ chức họp trực tuyến khi phù hợp; xây dựng cơ chế tổng hợp báo cáo, thống kê điện tử, giảm trùng lặp, tiết kiệm thời gian.

- Đẩy mạnh triển khai Đề án 06; khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD gắn chip, định danh điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ thiết yếu; phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng VNeID, phòng chống tội phạm công nghệ cao.

- Ứng dụng công nghệ số, thiết bị thông minh, dữ liệu quan trắc... trong quản lý trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy; khuyến khích người dân phản ánh hiện trường thông qua các kênh số (ứng dụng di động, nhóm Zalo,... theo hướng dẫn của cấp trên).

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông, ngân hàng thương mại, sàn thương mại điện tử tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo giới thiệu giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh: quản lý bán hàng, hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, bán hàng trực tuyến, bảo vệ dữ liệu khách hàng...

- Hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, cơ sở chế biến, kinh doanh sản phẩm OCOP đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng online

- Vận động doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng chứng từ điện tử, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử; khuyến khích sử dụng phần mềm quản lý bán hàng, phần mềm kế toán phù hợp quy mô.

- Khuyến khích các sáng kiến, giải pháp cải tiến quy trình, mô hình kinh doanh gắn với ứng dụng công nghệ số; kịp thời ghi nhận, đề xuất khen thưởng đối với các mô hình, điển hình tiên tiến.

7. Tăng cường phối hợp, hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, mạnh thường quân, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn để hỗ trợ trang thiết bị công nghệ thông tin cho các điểm sinh hoạt cộng đồng, trường học, hộ gia đình khó khăn; hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động truyền thông, tập huấn về chuyển đổi số.

- Tham gia, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, sáng kiến với các xã, trong tỉnh; từng bước hình thành mạng lưới cộng đồng thực hành về chuyển đổi số ở cơ sở.

(Chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện trong năm 2026 được trình bày tại Phụ lục II đính kèm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, đồng thời lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan và huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo)

- Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện, thống nhất và xuyên suốt việc tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã.

- Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chuyên môn, các tổ chức có liên quan trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số đã đề ra; kịp thời chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng của tỉnh.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan đầu mối, thường trực giúp Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị, thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 57-NQ/TW đến cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Chủ trì tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo; tổ công tác chuyển đổi số của xã; xây dựng Quy chế làm việc, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

- Lồng ghép nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các phong trào, cuộc vận động, các hoạt động văn hóa – văn nghệ, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội, Tổ công nghệ số cộng đồng xây dựng, triển khai các mô hình “Khu dân cư số”, “Gia đình số”, phù hợp với điều kiện của thôn.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

- Tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, lịch công tác điện tử, chế độ báo cáo điện tử; tham mưu giải pháp nâng cao kỹ luật, kỷ cương trong việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung.

- Tham mưu kỹ thuật, hỗ trợ triển khai, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh tại xã.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; hỗ trợ các bộ phận chuyên môn trong quá trình ứng dụng công nghệ số, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Tiếp tục triển khai vận hành Hệ thống thông tin trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số, phòng họp trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ chuyên ngành, hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách bảo đảm đúng quy định về nghiệp vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật; chủ động rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý để triển khai hiệu quả trên môi trường số.

4. Phòng Kinh tế xã.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bưu chính – viễn thông, đơn vị cung cấp giải pháp số tổ chức các hoạt động hướng dẫn, tập huấn, tư vấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về: ứng dụng phần mềm quản lý bán hàng, hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, bán hàng trên sàn thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm trên môi trường số.

- Tham mưu xây dựng và triển khai các mô hình “hộ kinh doanh số”, “tổ hợp tác/HTX số”, “tổ sản xuất số” phù hợp đặc thù sản xuất – kinh doanh trên địa bàn xã; định kỳ đánh giá, nhân rộng mô hình hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan để tham mưu, trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong năm 2026.

5. Công an xã

- Chủ trì tổ chức triển khai hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn xã; đẩy mạnh công tác cấp Căn cước công dân gắn chip, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID cho người dân; hướng dẫn khai thác, sử dụng tiện ích từ định danh điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ thiết yếu.

- Bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

- Tham mưu triển khai công tác quản lý dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phát triển xã hội số.

- Chủ trì tổ chức thực hiện tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về bảo mật thông tin cá nhân; chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các nguy cơ, hành vi tội phạm công nghệ cao.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân xã kết quả thực hiện Đề án 06, kết quả bảo đảm an ninh, an toàn thông tin phục vụ chuyển đổi số.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm hầu hết hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ động bố trí, sắp xếp cán bộ, trang thiết bị, đường truyền đáp ứng yêu cầu tiếp nhận và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; hỗ trợ cài đặt, sử dụng tài khoản dịch vụ công, định danh điện tử, phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; phối hợp với Phòng Văn hóa-Xã hội trong việc thống kê, theo dõi, đánh giá chất lượng phục vụ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, quá hạn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị-xã hội xã

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa của Nghị quyết số 57-NQ/TW; tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở cơ sở; lan tỏa “câu chuyện số” thông qua nhiều hình thức đa dạng, dễ hiểu.

- Phối hợp với các Phòng chuyên môn thuộc xã, Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Tổ công nghệ số cộng đồng tổ chức các phong trào, mô hình ứng dụng chuyển đổi số trong cộng đồng (“Bình dân học vụ số”, “Khu dân cư số”, “Gia đình số”, “Tổ phụ nữ số”, “Tổ thanh niên số”...), gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

- Thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai các chủ trương, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kiến nghị kịp thời những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

- Huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ trang thiết bị, hạ tầng, học liệu số cho các điểm sinh hoạt cộng đồng, hộ gia đình khó khăn, góp phần xây dựng cộng đồng số trên địa bàn xã.

8. Trạm Y tế xã

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân; cập nhật, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử theo chỉ đạo của ngành y tế.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng y tế số (đặt lịch khám, tư vấn từ xa, tra cứu lịch sử khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế...) và các kênh thông tin chính thống về chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội và Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai các chương trình truyền thông về kỹ năng số, phòng chống tin giả, tin sai sự thật trong lĩnh vực y tế, bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

9. Các trường học trên địa bàn xã

- Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, dạy và học theo hướng dẫn của ngành giáo dục; ưu tiên sử dụng sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, hệ thống quản lý học sinh, phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến, học liệu số.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng số, kỹ năng an toàn, an ninh mạng, sử dụng internet và mạng xã hội an toàn cho học sinh; lồng ghép nội dung về đổi mới sáng tạo, khoa học – công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số vào các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt ngoại khóa phù hợp lứa tuổi.

- Phối hợp tuyên truyền về định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, các nguy cơ lừa đảo trên không gian mạng tới phụ huynh, học sinh.

10. Tổ công nghệ số cộng đồng

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm của Tổ; phân công từng thành viên phụ trách, hỗ trợ một số tổ nhân dân, cụm dân cư, nhóm hộ gia đình, hộ kinh doanh cụ thể.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Công an xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội tổ chức các buổi tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho người dân về:

+ Sử dụng điện thoại thông minh, truy cập internet, cài đặt và sử dụng VneID.

+ Đăng ký, đăng nhập và sử dụng Cổng dịch vụ công, nộp hồ sơ trực tuyến, theo dõi kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

+ Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các ứng dụng ngân hàng số, ví điện tử.

+ Nhận diện, phòng tránh các hình thức lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

- Tham gia hỗ trợ số hóa hồ sơ, cập nhật dữ liệu dân cư, dữ liệu hộ gia đình, hộ kinh doanh theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã và Công an xã, bảo đảm đúng quy định, bảo mật thông tin.

VI. Chế độ báo cáo định kỳ

Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) báo cáo tháng (trước ngày **15 hằng tháng**); báo cáo quý (trước ngày **15 tháng cuối quý**); 6 tháng (trước ngày **15 tháng 6**); báo cáo năm (trước ngày **15 tháng 11**).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các phòng chuyên môn chủ động đề xuất, gửi về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026, của Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh./.

Nơi nhận:

- Sở KHCN;
- TT Đảng ủy- HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Phòng chuyên môn thuộc xã;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã;
- Công an xã;
- Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Thụ

Phụ lục I

CHỈ TIÊU CỤ THỂ TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số : 62 /KH-UBND ngày 16/03/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh)

TT	Chỉ tiêu/Mô tả	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Phát triển hạ tầng			
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	≥ 95	Phòng Văn hóa – Xã hội
2	Triển khai, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân xã	Hệ thống	Hệ thống hoàn chỉnh	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã
3	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps	%	100	Phòng Văn hóa – Xã-hội
4	Thành lập tổ giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống	QĐ	QĐ	Công an xã
5	Các khu vực công cộng trọng điểm như Ủy ban nhân dân xã, trường học, chợ, nhà văn hóa... được phủ sóng wifi miễn phí.	%	≥ 80	Phòng Văn hóa – Xã hội
II	Phát triển nguồn lực			
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	%	Bố trí ít nhất 3%	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	≥ 85%	Phòng Văn hóa – Xã hội
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản	%	≥ 85%	Văn phòng Hội đồng nhân dân

TT	Chỉ tiêu/Mô tả	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	lý điều hành			và Ủy ban nhân dân Xã
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số (y tế, giáo dục, giao thông, bảo hiểm)	%	$\geq 82\%$	Phòng Văn hóa – Xã hội
III	Phát triển khoa học và công nghệ			
1	Ứng dụng công nghệ hiện đại	Kế hoạch	Ứng dụng AI, IoT, Big Data, GIS... trong quản lý môi trường (đo quan trắc môi trường, quản lý đất đai, ...), đô thị thông minh (IOC, Hệ thống camera thông minh, ...), y tế (hồ sơ sức khỏe điện tử, đề án y tế thông minh, ...), giáo dục (đào tạo AI cho học sinh các cấp, giáo dục thông minh...); nâng cao chất lượng sống người dân	Phòng Văn hóa – Xã hội
IV	Phát triển chuyển đổi số			
1	Chỉ số chuyển đổi số xã	Chỉ số	$\geq 0,63$	Phòng Văn hóa – Xã hội
2	Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	$\geq 80\%$	Trung tâm phục vụ Hành chính công

TT	Chỉ tiêu/Mô tả	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
3	Tỷ lệ TTHC liên quan đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh thực hiện trực tuyến	%	100%	Phòng Kinh tế
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	%	$\geq 80\%$	Trung tâm phục vụ Hành chính công
5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện	%	$\geq 85\%$	Trung tâm phục vụ Hành chính công
6	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến	%	$\geq 75\%$	Trung tâm phục vụ Hành chính công
7	Tỷ lệ hệ thống thông tin tinh vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	%	$\geq 50\%$	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã
8	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số	%	$\geq 40\%$	Phòng Kinh tế
9	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	$\geq 80\%$	Công an xã
10	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	$\geq 85\%$	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã

PHỤ LỤC II**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2026***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 62 /KH-UBND ngày 16/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh)*

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền triển khai/ ban hành	Ghi chú
I	Tiếp tục nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số							
1.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình chiến lược, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch công tác	Thường xuyên	Ủy ban nhân dân xã	
2.	Tăng cường công tác tôn vinh, khen thưởng, biểu dương kịp thời các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Triển khai trong các hội nghị, tập huấn; các văn bản có liên quan	Thường xuyên	Ủy ban nhân dân xã	
3.	Tổ chức học tập kinh nghiệm các xã, có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với thực tế của xã	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý II/2026	Ủy ban nhân dân xã	
4.	Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Số lượng CBCCVN được đào tạo	Thường xuyên	Ủy ban nhân dân xã	
II	Hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số							
5.	Đảm bảo Tỷ lệ chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Đạt tối thiểu 3%			

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền triển khai/ ban hành	Ghi chú
	sáng tạo và chuyển đổi số đạt tối thiểu 3% tổng chi ngân sách của Xã	tế		vị thuộc UBND xã	tổng chi NSNN; đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng mục đích	Thường xuyên	Hội đồng nhân dân / Ủy ban nhân dân xã	
6.	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính... triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị công lập thuộc xã	Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Tỷ lệ TTHC giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính đạt 70%; Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Duy trì/ Hoàn thành tháng 12/2026	UBND Thành phố	
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số							
7.	Hoàn thành việc nâng cấp, đầu tư, mua sắm hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin, đồng bộ trong khối khối Chính quyền,	Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã	Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, Văn phòng Đảng ủy, các Phòng chuyên môn thuộc xã	Hoàn thành việc trang bị thiết bị đầu cuối, hạ tầng công nghệ thông tin	Tháng 4/2026	UBND Thành phố phê duyệt bố trí vốn. Các đơn vị tổ chức triển khai đầu tư, mua sắm.	
8.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ	Chánh Văn phòng Hội	Văn phòng Hội đồng		Hoàn thành kết nối	Tháng 9/2026	Ủy ban nhân dân xã	

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền triển khai/ ban hành	Ghi chú
	liệu.	đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã	nhân dân và Ủy ban nhân dân Xã					
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số							
9.	Triển khai có hiệu quả các chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt theo Nghị quyết số 98/2023/QH15, Nghị quyết số 260/2025/QH15 và Nghị định 249/2025/NĐ-CP.	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Kinh tế	Các chính sách đãi ngộ được thực hiện hiệu quả	Năm 2026	Hội đồng nhân dân / Ủy ban nhân dân xã	Theo Kế hoạch Thành phố
V	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số							
10.	Lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ban hành các chiến lược thực hiện.	Ban Chỉ đạo xa	Ban Chỉ đạo xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả Kế hoạch hành động	Thường xuyên	Ban Chỉ đạo	
11.	Các sở, ban, ngành và địa phương cấp xã tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch.	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo kết quả định kỳ hoặc đột xuất	Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất	Ủy ban nhân dân xã	
VI	Xây dựng tạo lập, cập nhật, làm sạch dữ liệu đảm bảo “Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, liên thông, dùng chung”							
12.	Xây dựng và ban hành Chiến lược dữ liệu Thành phố giai đoạn 2026-2030	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Chiến lược dữ liệu Thành phố	Tháng 2/2026		Triển khai theo Thành phố
13.	Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến dịch làm sạch, làm giàu dữ liệu chuyên ngành gắn với dữ liệu dân cư phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo tiến độ.	Quý III/2026	UBND Thành phố ban hành Chiến lược;	Triển khai theo Thành phố

TT	Tên nhiệm vụ	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành	Thẩm quyền triển khai/ ban hành	Ghi chú
14.	Tổng rà soát, chuẩn hóa dữ liệu và phổ cập toàn diện “04 trụ cột công dân số” bao gồm: (1) Danh tính số (VNeID); (2) Phương tiện số (Smartphone/Tablet); (3) Tài khoản số (Dịch vụ công/Ngân hàng); (4) Kỹ năng số cơ bản	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Dữ liệu được chuẩn hóa; 100% người dân đủ điều kiện được phổ cập 04 trụ cột	Quý IV/2026	UBND Thành phố	Triển khai theo Thành phố